

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lục Văn Khai

2. Ông Lương kiều Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Không tham dự.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXX - ST ngày 09 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đặng Văn V, sinh năm 1985. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Triệu Thị K, sinh năm 1992. **Có mặt.**

Cùng cư trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2019, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đặng Văn V trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Triệu Thị K trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2009 tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, chị K không quan tâm đến cuộc sống gia đình thường xuyên đi chơi với bạn bè mặc dù anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không thay đổi. Vợ chồng thiếu tin tưởng nhau. Đến cuối năm 2018 chị K tự ý bỏ nhà đi làm ăn thỉnh thoảng mới về thăm nom con chung. Nay anh xác định tình

cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Triệu Thị K.

- Về nuôi con chung: Anh và chị K có 02 con chung là cháu Đặng Quỳnh A sinh ngày 08/9/2010 và cháu Đặng Châu A sinh ngày 08/9/2012. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu. Anh làm tự do tại địa phương thu nhập trung bình 6.000.000 đồng/tháng, anh xác định đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung. (Làm tự do nên anh không xác nhận được thu nhập để nộp cho Tòa án).

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án cần giải quyết

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Triệu Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Chị thừa nhận về thời gian, địa điểm kết hôn như anh V trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không bao ban nhau trong làm ăn xây dựng hạnh phúc, kinh tế gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng đến tháng 6/2018 chị đi làm ăn xa để vợ chồng có thời gian nhìn nhận lại những mâu thuẫn, nhưng đến nay không có kết quả, anh V xin ly hôn chị, chị đồng ý, vì chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết.

- Về nuôi con chung: Chị và anh Việt có 02 con chung là cháu Đặng Quỳnh A, sinh ngày 08/9/2010 và cháu Đặng Châu A, sinh ngày 08/9/2012. Ly hôn chị đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Châu A và giao cháu Đặng Quỳnh A cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị làm công nhân tại Công ty M&C Electronic vina tại Khu công nghiệp Quế Võ - Bắc Ninh thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng. Chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án cần giải quyết.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Triệu Thị K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Y nên yêu cầu ly hôn của anh Đặng Văn V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y.

[2] *Về hôn nhân:* Anh Đặng Văn V và chị Triệu Thị K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Y ngày 19/10/2009, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, hòa giải cho anh V, chị K về đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên anh V, chị K đều thừa nhận quá trình chung sống có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn đã kéo dài anh V, chị K không tìm được biện pháp để khắc phục mâu thuẫn. Trên thực tế quan hệ hôn nhân của anh chị không còn tồn tại, anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến

nay. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa anh Việt và chị K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho anh V ly hôn với chị K.

[3] *Về nuôi con chung*: Anh V, chị K đều xác nhận có 02 con chung là Đặng Quỳnh A, sinh ngày 08/9/2010 và cháu Đặng Châu A, sinh ngày 08/9/2012. Anh V có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu. Chị K có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đặng Châu A và giao cháu Đặng Quỳnh A cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng được nuôi con của anh V, chị K là chính đáng tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy về điều kiện, khả năng nuôi dưỡng con chung của anh V và chị K thấy rằng. Hai bên đều làm tự do có thu nhập ổn định, mức lương trung bình của chị K từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng. Anh V thu nhập trung bình 6.000.000 đồng/tháng, nhưng anh V không xác nhận được mức thu nhập để nộp cho Tòa án, tuy nhiên chị K thừa nhận anh V làm tự do tại địa phương có thu nhập ổn định. Vậy xét điều kiện nuôi con của các bên là tương đương nhau, do đó, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của cha mẹ, cần giao cháu Đặng Quỳnh A cho anh Đặng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Đặng Châu A cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Anh V, chị K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Đặng Văn V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. *Về hôn nhân*: Anh Đặng Văn V được ly hôn chị Triệu Thị K.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Đặng Quỳnh A, sinh ngày 08/9/2010 cho anh Đặng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Đặng Châu A, sinh ngày 08/9/2012 cho chị Triệu Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Anh Đặng Văn V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0002679 ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y (anh V đã nộp đủ án phí).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- UBND xã Yên Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Kim Sơn

